TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 17-5-2022
"V/v tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Hiệp
2/ Ông Hồ Huy Cường
- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1977. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*;

Bị đơn: Chị Phạm Trần Hoài Tr, sinh năm 1989. *Vắng mặt*;
Cùng địa chỉ: tổ 36, ấp T, xã H, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Đỗ Văn B trình bày:

Anh và chị Tr chung sống với nhau từ năm 2007, có tìm hiểu trước, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện GD vào ngày 28-9-2007. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cụ thể kể từ khi chị Tr xin anh cho đi học nghề Spa (không nói rõ địa chỉ) chị Tr ít khi về nhà, anh góp ý thì chị nói này nói nọ, kiếm chuyện gây gỗ với anh, sau đó kiếm chuyện nói ở chổ học nghề cho tiện anh không đồng ý dẫn đến vợ chồng gây gỗ, sau đó chị Tr tự ý bỏ đi và không về nhà, anh có nhiều lần điện thoại kêu chị quay về nhưng chị cố tình tránh né và chặn số điện thoại của anh, dẫn đến tình cảm vợ chồng anh ngày càng rạn nứt, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, từ đó vợ chồng sống ly thân cho

đến nay, không có gặp nhau bàn chuyện đoàn tụ. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có con chung.

Nay anh B yêu cầu được ly hôn với chị Tr. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Trần Hoài Tr đã vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó không thể hiện được lời trình bày cũng như yêu cầu của chị Tr.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của anh B đối với chị Tr. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh B khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh B và chị Tr tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh B và chị Tr chung sống với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện GD. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay anh B có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của anh B thấy rằng: Mâu thuẫn của anh chị chủ yếu phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn gia đình, thường xuyên gây gỗ và cải vã, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng chị Tr không đến, chứng tỏ chị Tr đã bỏ mặc đến tình cảm của vợ chồng và không có thiện chí được đoàn tụ với anh B. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh B khai không có, không yêu cầu đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị Tr không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Từ những nhận định như trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Buổi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của anh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của anh Đỗ Văn B đối với chị Phạm Trần Hoài Tr.

- Anh Đỗ Văn B được ly hôn chị Phạm Trần Hoài Tr.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Đỗ Văn B và chị Phạm Trần Hoài Tr không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0023945 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

4. Anh Đỗ Văn B và chị Phạm Trần Hoài Tr được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh